

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MƯỜNG NHÀ
TRƯỜNG MN PHU LƯƠNG

**KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2025-2030**

Mường nhà; tháng 8 năm 2025

UBND XÃ MUỜNG NHÀ
TRƯỜNG MN PHU LUÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 83/KH-MNPL

Phu Luông, ngày 29 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2025-2030

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch chiến lược

1. 1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ luật giáo dục 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019;

Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về chuẩn Hiệu trưởng với giáo dục mầm non;

Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 18/10/2018 của bộ GD & ĐT quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

Căn cứ Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ V/v phê duyệt đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025;

Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường mầm non; Thông tư 22/2024/TT- BGDDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ GD &ĐT ban hành sửa đổi, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT- BGDDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 13/VBHN- BGDDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ GD&ĐT ban hành thông tư Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường mầm non.

Căn cứ Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 V/v sửa đổi bổ sung một số nội dung chương trình GDMN;.

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Ban hành điều lệ trường Mầm non;

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của chính phủ Quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Căn cứ quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 05 tháng 2 năm 2015 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt kế hoạch hành động "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế tỉnh Điện Biên".

Thông tư 09/2024/TT- BGDDĐT ngày 3/6/2024 của Bộ GD&ĐT Thông tư về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục mầm non;

Căn cứ Kế hoạch số 830/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt Chuẩn Quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết đại hội đảng bộ xã Mường Nhà nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Nghị quyết chi bộ trường mầm non Phu Luông nhiệm kỳ 2025-2027;

1.2. Căn cứ thực tiễn

1.2.1. Những điểm mạnh nổi bật

Nhà trường là đơn vị hành chính sự nghiệp công lập, có con dấu, có tư cách pháp nhân. Biên chế đội ngũ CBGV-NV trong nhà trường đủ về số lượng, 100% CBGV-NV đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn. Cụ thể

- Tổng số CBGVNV 17 người, trong đó:

+ BGH 02 người; Trình độ chuyên môn Đại học: 02; Đảng viên 02.

+ Giáo viên: 12 người. Trình độ chuyên môn: 12 Đại học; Cao đẳng: 0

+ Nhân viên: 3 người (02 biên chế, 01 hợp đồng theo nghị định 68)

+ Đảng viên: 11 đồng chí

Ban giám hiệu đoàn kết, có kinh nghiệm trong công tác quản lý, có tầm nhìn chiến lược, có định hướng và có các kế hoạch cụ thể, phù hợp với thực trạng của đơn vị qua từng giai đoạn để xây dựng và phát triển nhà trường. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, đánh giá và thúc đẩy, định hướng về công tác xây dựng và phát triển nhà trường theo xu thế phát triển chung và phù hợp với bối cảnh địa phương.

Giáo viên: đa số là giáo viên trẻ, tâm huyết, có năng lực, 100% giáo viên xếp loại chuyên môn khá, giỏi trong đó giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi các cấp là 11/12 giáo viên đạt 91,6%. 100% CBGV-NV trong nhà trường có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, trong đó 15/17 CBGV có trình độ trên chuẩn đạt 88,2%.

Học sinh trong nhà trường được hưởng chính sách hỗ trợ giáo phát triển giáo dục mầm non như chế độ ăn trưa, miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập. Nhà trường luôn làm tốt các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, có biện pháp phù hợp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Kết quả: hằng năm hầu hết trẻ có sự phát triển về thể chất, nhận thức, thẩm mỹ, ngôn ngữ và phát triển tình cảm kỹ năng xã hội theo mục tiêu của Chương trình Giáo dục mầm non. Trong những năm qua không có dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm xảy ra trong trường, 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, trên 90% trẻ được đánh giá xếp loại đạt yêu cầu về các mặt phát triển theo quy định của chương trình giáo dục mầm non do Bộ giáo dục ban hành.

Nhà trường mới được đầu tư xây dựng nhà lớp học khang trang, sạch đẹp ở trung tâm và các điểm trường.

- Giai đoạn 2021-2025 nhà trường làm tốt công tác huy động trẻ nhà trẻ, mẫu giáo ra lớp đảm bảo theo chỉ tiêu, kế hoạch giao, tính đến nay tỷ lệ huy động nhà trẻ đạt trên 55%, mẫu giáo đạt 100%.

1.2.2. Những điểm yếu cơ bản

Một bộ phận nhỏ giáo viên trẻ tuổi của nhà trường còn hạn chế về UDCNTT và phương pháp giáo dục tích cực và áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến.

Trường thuộc vùng đặc biệt khó khăn, 99,8% nhân dân địa bàn thuộc dân tộc ít người và đặc biệt ít người, có nhiều phong tục tập quán lạc hậu, dân trí thấp, kinh tế nghèo, các bậc cha mẹ đa số còn hạn chế trong việc sử dụng tiếng phổ thông, việc kết hợp với giáo viên chăm sóc giáo dục trẻ chưa được như kỳ vọng, việc thực hiện các khoản đóng góp XHHGD còn nhiều hạn chế.

Ban giám hiệu chưa có những giải pháp hữu hiệu giúp đỡ về mặt lâu dài cho đội ngũ về chuyên môn nghiệp vụ. Việc học bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên gặp rất nhiều khó khăn và chưa hiệu quả do các điểm bản không có điện, không có sóng điện thoại, đa số là 1 giáo viên/1 lớp/1 bản, ít có cơ hội học hỏi đồng nghiệp.

Các lớp trong trường đều ghép nhiều độ tuổi, số học sinh trong các lớp không đồng đều, có lớp quá đông, có lớp quá ít, ảnh hưởng đến kết quả tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Một số học sinh ở các điểm trường như Mốc C5 là điểm bản dân tộc Mông xa trung tâm, trẻ còn hạn chế nhiều trong sử dụng tiếng phổ thông, thiếu mạnh dạn tự tin khi tham gia các hoạt động. Việc tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm còn hạn chế.

Cơ sở vật chất của nhà trường tuy đã được quan tâm đầu tư xây dựng nhưng một số hạng mục thiếu đồng bộ. Công trình vệ sinh tại các điểm trường diện tích hẹp, sân chơi hẹp, nhà vệ sinh ở một số điểm trường đã xuống cấp.

2. Cơ hội

Những năm gần đây, trong bối cảnh thế giới hội nhập nhanh, sự giao lưu văn hóa giữa các quốc gia - dân tộc diễn ra ngày càng mạnh mẽ. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 của BCH TW Đảng (khóa XI) đã nêu rõ “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là đổi mới những vấn đề lớn, cốt lõi, cấp thiết, từ tư duy, quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung, phương pháp, cơ chế, chính sách, điều kiện bảo đảm thực hiện; đổi mới từ sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đến hoạt động quản trị của các cơ sở giáo dục - đào tạo và việc tham gia của gia đình, cộng đồng, xã hội và bản thân người học; đổi mới ở tất cả các bậc học, ngành học”.

Giáo dục mầm non Mường Nhà trong những năm gần đây ngày càng phát triển với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo, sự nỗ lực cố gắng của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên toàn cấp học, sự quan tâm của xã hội và cộng đồng, giáo dục mầm non (GDMN) trên địa bàn xã đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Cơ sở vật chất, trường lớp và các công trình phụ trợ, mua sắm thiết bị cho GDMN, đặc biệt kinh phí thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, đạt chuẩn chất lượng giáo dục luôn được ưu tiên. Phong trào xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục của xã đã nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo và sự quyết tâm cao trong thực hiện của các đơn vị trong toàn xã.

UBND xã tăng cường các điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục mầm non sau sửa đổi, bổ sung và các chuyên đề hỗ trợ đổi mới hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ phù hợp thực tế như: “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non”. Phát triển Chương trình giáo dục phù hợp văn hóa, điều kiện thực tiễn địa phương, nhà trường và khả năng, nhu cầu của trẻ. Tích cực huy động các nguồn lực đầu tư có trọng điểm đặc biệt ưu tiên cho duy trì và phát triển các trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia.

Nhà trường luôn được sự quan tâm sâu sát của UBND xã Mường Nhà, các cơ quan đơn vị đóng trên địa bàn như đồn biên phòng Cửa Khẩu Huổi Puốc, Đội SX số 9... Đời sống nhân dân bước đầu được cải thiện, một số gia đình đã có ý thức trách nhiệm đối với việc cho con đến trường, quan tâm chăm sóc giáo dục trẻ.

3. Thách thức

Nhân dân địa phương sống bằng nghề làm nương rẫy, đánh bắt, mức thu nhập rất thấp, nhận thức còn hạn chế nên công tác xã hội hóa giáo dục gặp nhiều khó khăn. Đa số phụ huynh tin tưởng tuyệt đối vào các chính sách của Đảng, Pháp luật của nhà nước nhưng thiếu sự quan tâm kết hợp với nhà trường chăm sóc giáo dục trẻ, phó mặc mọi việc cho giáo viên. Vì kinh tế khó khăn, phong tục tập quán lạc hậu, một số cha mẹ mắc tệ nạn xã hội nên nhiều trẻ không được quan tâm đúng mức ở gia đình.

Trường thuộc vùng đặc biệt khó khăn, nhiều điểm trường xa trung tâm, giao thông không thuận lợi, không có điện, không sóng điện thoại, một số giáo viên trẻ, không chịu nổi vất vả, không yên tâm công tác, khi có cơ hội là xin chuyển trường, nhà trường thường xuyên có sự xáo trộn về đội ngũ. Giáo viên tuổi cao chậm đổi mới, giáo viên trẻ thiếu kinh nghiệm, các giáo viên ít có cơ hội học tập lẫn nhau.

Cơ sở vật chất nhà trường chưa đồng bộ, các hạng mục phải sửa chữa không lớn nhưng quy mô trường nhỏ, nguồn tài chính hạn hẹp chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách nhà nước; nguồn vận động tài trợ và xã hội hóa không đáp ứng được nhu cầu phát triển của nhà trường.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thông tin chung về nhà trường

Trường mầm non Phú Lương địa điểm trụ sở chính: Bản Na Há, xã Mường Nhà, tỉnh Điện Biên. Được thành lập ngày 03 tháng 08 năm 2012 được tách ra từ trường mầm non xã Mường Lói. Nhà trường đang từng bước hoàn thiện các tiêu chí phấn đấu duy trì đạt trường chuẩn chuẩn Quốc gia mức độ 1 vào năm 2025, phát triển bền vững và sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt một địa chỉ tin cậy của nhân dân, học sinh xã Mường Nhà.

Nhà trường Có 01 khu trung tâm và 07 điểm trường lẻ. tổng số lớp 12 lớp; số học sinh 186 trẻ trong đó có 99,8% học sinh có cha, mẹ là người dân tộc thiểu số.

Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên toàn trường 21 đồng chí. Trong đó: Ban giám hiệu 03 đ/c; giáo viên giảng dạy: 15 đ/c; nhân viên: 3 đ/c.

Có 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng.

Chi bộ độc lập.

Tổng số phòng học: 12 trong đó: Kiên cố 12, bán kiên cố: 0

Số lớp đủ đồ dùng thiết bị dạy học tối thiểu: 12; Số sân chơi: 8 trong đó sân chơi có đồ chơi ngoài trời: 08; số bếp ăn: 05.

Nhà trường luôn chủ động xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường. Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non trên địa bàn đến trường đạt và vượt chỉ tiêu ngành giao; quản lý tốt các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ em; tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trên địa bàn.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Chủ động tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện tốt hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, bảo đảm chất lượng giáo dục theo quy định.

Nhà trường nhận được sự quan tâm tạo điều kiện của Đảng ủy, UBND xã Mường Nhà; sự phối hợp chặt chẽ của các ban ngành đoàn thể xã và các đơn vị đóng chân trên địa bàn, sự ủng hộ của trường bản và các bậc cha mẹ học sinh.

Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ sư phạm đạt chuẩn trở lên, luôn đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, tâm huyết với nghề. 100% giáo viên có chứng chỉ tin học, soạn bài vi tính, xếp loại chuyên môn từ khá trở lên trong đó giáo viên dạy giỏi các cấp là 11/15 đạt 73,3%.

- Cơ sở vật chất của nhà trường tuy đã được quan tâm đầu tư xây dựng nhưng một số hạng mục chưa đồng bộ. Công trình vệ sinh tại các điểm trường diện tích hẹp, chưa có mái che lối đi, nhà vệ sinh ở điểm trường, sân chơi, nhà vệ sinh đã xg cấp.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

Xây dựng trường mầm non Phú Lương trở thành ngôi trường thân thiện, chất lượng, có đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị tối thiểu. Là nơi các bậc phụ huynh tin tưởng gửi gắm con em vào học tập, trẻ có những kỹ năng cơ bản để học lên ở cấp học tiểu học. Một chiếc nôi rèn luyện để giáo viên cống hiến theo phương châm "*Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm*" hướng tới sự phát triển toàn diện, giúp trẻ rèn luyện phẩm chất năng lực cần thiết để tự nhận thức, tăng cường khả năng thích nghi với sự biến đổi của môi trường và bối cảnh của địa phương, có khát vọng vươn lên khẳng định bản thân, có những kỹ năng cơ bản để phục vụ cuộc sống. Hoàn thiện tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ II trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ I,.

2. Sứ mệnh

Sứ mệnh của trường mầm non Phú Lương là xây dựng ngôi trường thân thiện để mỗi ngày đến trường là một ngày vui thúc đẩy khả năng tư duy độc lập và cổ vũ tinh thần sáng tạo cho trẻ. Tất cả các chương trình chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường được xây dựng trên cơ sở giáo dục lấy trẻ làm trung tâm và dựa trên nền tảng văn hóa dân tộc phù hợp với bối cảnh địa phương để tạo nên một thể hệ trẻ thể lực khỏe mạnh; trí tuệ thông minh; năng động có thể dễ dàng thích nghi với sự thay đổi của môi trường vật chất và môi trường xã hội, nhân cách hoàn thiện, trở thành những công dân có trách nhiệm trong xã hội hiện đại. Đồng thời nhà trường luôn đề cao mối quan hệ giữa trẻ – phụ huynh và nhà trường và các tổ chức chính trị, xã hội trong và ngoài địa bàn để xây dựng môi trường giàu tình yêu thương, gắn kết, có tính kỷ luật cao để trẻ biết trân trọng bản thân cũng như những người xung quanh, giúp trở nên tự tin hơn, thành công hơn không chỉ ở lứa tuổi mầm non mà còn cả những bậc học tiếp theo và trọn đời phù hợp với mong muốn của xã hội, nhân dân, xu thế phát triển giáo dục của thời đại và bối cảnh của địa phương..

3. Giá trị cốt lõi

Cùng với việc xây dựng ngôi trường thân thiện phù hợp với bối cảnh địa phương. Giá trị cốt lõi tạo nên đặc điểm nổi bật riêng của nhà trường là: *Trường học thân thiện, giáo dục toàn diện, học tập tích cực, rèn luyện chăm ngoan, vui chơi lành mạnh, khơi nguồn sáng tạo, vững bước tương lai.*

IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2025-2030

1. Mục tiêu chung

Xây dựng trường mầm non Phú Lương thành ngôi trường thân thiện, hoàn thiện các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 một cách bền vững, ổn định, từng bước phát triển phù hợp với bối cảnh kinh tế xã hội của địa phương.

Xác định mục tiêu tổng thể, bao quát cho toàn bộ chiến lược, phù hợp với tầm nhìn và sứ mệnh mà nhà trường đã đặt ra như: Đổi mới thực hiện chương trình GDMN; nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ toàn diện, xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên năng động, sáng tạo, hiện đại hóa cơ sở vật chất, tăng cường các dịch vụ giáo dục hướng tới sự hài lòng của cha mẹ trẻ và cộng đồng...

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

Giáo viên: Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt 100%. Hằng năm có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

Nhân viên: Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm; Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Hằng năm đạt các danh hiệu thi đua: Chiến sĩ thi đua cơ sở 10-15%, Lao động tiên tiến 90-95 %;

Trong giai đoạn 2025-2030 phát triển 5-6 Đảng viên mới; Chi bộ luôn đạt "Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên".

Các đoàn thể và tổ chức khác trong sạch vững mạnh, hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ, nhà trường đạt "trường có đời sống văn hóa tốt".

2.2. Học sinh.

- Quy mô trường lớp:

+ Lớp: 12 lớp trong đó 3 nhóm trẻ và 9 lớp mẫu giáo, năm 2025 không có quá 10 lớp được ghép các độ tuổi.

+ Huy động trẻ nhà trẻ đạt từ 51-60%

+ Huy động mẫu giáo đạt 100%

- Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ:

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, có tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;

Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe: Đảm bảo an toàn cho 100% trẻ. Có ít nhất 94% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

Kết quả giáo dục: Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100%;

100% trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ.

2.3. Cơ sở vật chất thiết bị dạy học

Tu sửa CSVC trường lớp đạt các tiêu chuẩn quy định về cơ sở vật chất thiết bị dạy học trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, trường chuẩn Quốc gia mức độ 1. Có đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Quản lý tài chính, tài sản hiệu quả hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

3. Xác định các vấn đề ưu tiên

Tiếp tục làm tốt công tác giáo dục về tư tưởng, nhận thức cho đội ngũ nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý và chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Làm tốt công tác tham mưu với cấp trên hoàn thiện, nâng cấp một số hạng mục cơ sở vật chất đang xuống cấp như: công trình vệ sinh, tường bao, sân chơi ở các điểm trường.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, tăng cường công tác kiểm tra và tự kiểm tra để khắc phục những tồn tại yếu kém khi thực hiện kế hoạch ngắn hạn và dài hạn;

- Thực hiện có hiệu quả các phong trào, các cuộc vận động, làm tốt công tác tuyên truyền vận động học sinh đi học chuyên cần nhất là trẻ 5 tuổi và tăng cường huy động trẻ nhà trẻ ra lớp.

- Đổi mới công tác chăm sóc giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, học bằng chơi và học qua trải nghiệm.

V. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN, KINH PHÍ

1. Các nhóm giải pháp

1.1. Giải pháp về con người: số lượng, chất lượng (năng lực)

- Làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ, nâng cao ý thức trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân trong nhà trường về tầm quan trọng, ý nghĩa, vai trò của việc hoàn thiện các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

- Chú trọng bồi dưỡng nâng cao chuẩn nghề nghiệp GVMN đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục mới phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Tăng cường đổi mới công tác quản lý, làm tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học, tích cực tư vấn, thúc đẩy, không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ toàn diện.

1.2. Giải pháp về tài chính

- Xây dựng kế hoạch tài chính hằng năm đáp ứng nhu cầu phát triển của nhà trường bao gồm mục tiêu tài chính và phương pháp sử dụng nguồn lực tài chính đạt được mục đích một cách hiệu quả nhất.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực tài chính để xây dựng và phát triển nhà trường.

Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định.

Tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động. Bàn bạc thống nhất và theo dõi thu chi các khoản thu hộ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính; hoàn thiện mô hình, cơ chế hoạt động và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường để thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của đơn vị. Thực hiện tốt chủ, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

1.3. Giải pháp về hạ tầng cơ sở

Tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương tu sửa, xây dựng trường, lớp, phòng ban đảm bảo đủ số phòng học, phòng chức năng cho học sinh học tập, vui chơi. Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định. Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch lại cây xanh, chậu hoa cây cảnh tạo môi trường Xanh- Sạch- Đẹp thể hiện môi trường giáo dục thân thiện, an toàn.

Bổ sung thêm hệ thống cứu hỏa, thiết bị dạy học tối thiểu cho các lớp và rà soát bổ sung mua sắm đồ dùng, đồ chơi các nhóm lớp hàng năm. Cụ thể:

Năm 2026: Xây thêm 01 lớp học và phòng làm việc tại điểm trung tâm. Sửa chữa nhà vệ sinh trung tâm. Cải tạo nâng cấp hệ thống tường bao điểm trường Bản Xôm. Tiếp tục cải tạo xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với bối cảnh địa phương.

Năm 2027: Cải tạo nâng cấp sân bếp ăn, sửa chữa lớp học, nhà vệ sinh tại các điểm trường

Năm 2028: Cải tạo nâng cấp sân chơi, cổng hàng rào tại các điểm trường, làm mới khu trải nghiệm trung tâm và các điểm trường cho trẻ.

Năm 2029: Tham mưu với UBND xã xây mới lớp học 2 tầng tại trung tâm; làm thêm nhà vệ sinh CBGVNV trung tâm.

Năm 2030: Cải tạo, sửa chữa hệ thống đồ dùng, đồ chơi, cơ sở vật chất trường lớp, khu trải nghiệm ngoài trời.

1.4. Giải pháp về mô hình quản lý: QL nhân lực, kiểm soát chất lượng dịch vụ

Tích cực đổi mới công tác quản lý, làm tốt công tác quản lý nhân lực, phân công nhiệm vụ phù hợp với khả năng, sở trường phát huy năng lực của từng cá nhân. Giữ vững khối đoàn kết nội bộ, phát huy vai trò trách nhiệm của các cá nhân và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

Từng bước nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, thực hiện công bằng trong giáo dục, xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực.

1.5. Giải pháp về chuyên môn

Làm tốt công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ, đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tổ chức hiệu quả mô hình xây dựng cộng đồng học tập dựa trên sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý trường học, quản lý chuyên môn, tuyên truyền phối kết hợp chăm sóc giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ toàn diện.

Bồi dưỡng, tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm cho đồng nghiệp. Xây dựng cơ chế khuyến khích, động viên và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong nhà trường.

Thực hiện đánh giá giáo viên công bằng, khách quan, minh bạch dựa vào Thông tư hướng dẫn chuẩn nghề nghiệp GVMN và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

Đổi mới phương pháp đánh giá theo hướng hỗ trợ, khuyến khích phát triển nghề nghiệp, gắn với kết quả đào tạo – bồi dưỡng. Tạo dựng môi trường làm việc tích cực, dân chủ, đoàn kết, khuyến khích đổi mới sáng tạo, nâng cao tinh thần trách nhiệm và sự hài lòng nghề nghiệp.

1.6. Giải pháp về quan hệ

Nhà trường giữ vai trò nòng cốt, chủ động xây dựng mối quan hệ đoàn kết, gắn bó, dân chủ trong trường học. Chủ động gắn kết với ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, lớp, các bậc cha mẹ trẻ phối hợp nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Tích cực tham gia các hoạt động của địa phương, tranh thủ sự ủng hộ giúp đỡ của các tổ chức đoàn thể, tích cực tham mưu với chính quyền địa phương và cấp trên phát triển nhà trường phù hợp với xu thế phát triển giáo dục và bối cảnh của địa phương.

1.7. Giải pháp về mạng lưới

Phát triển mạng lưới trường lớp phù hợp với nhu cầu của nhân dân trên địa bàn, huy động 100% trẻ mẫu giáo trên địa bàn ra lớp. Từng bước nâng cao tỉ lệ huy động trẻ nhà trẻ trên địa bàn ra lớp đạt và vượt chỉ tiêu phòng giao: Phần đầu năm học năm học 2025-2026: 58%; năm học 2026-2027: 55%; năm học 2027-2028: 56%; năm học 2028-2029: 58%; năm học 2029-2030: 58% trẻ nhà trẻ trên địa bàn ra lớp.

1.8. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục.

Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy sử dụng hồ sơ điện tử thay thế hồ sơ giấy, áp dụng chữ ký số trong văn bản đi — đến, các quyết định hành chính. Triển khai và khai thác hiệu quả các phân dạy. Sử dụng hồ sơ điện tử thay thế hồ sơ giấy, áp dụng chữ ký số trong văn bản mềm quản lý trường học. Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung toàn trường, đảm bảo tính đồng bộ và bảo mật. Tăng cường sử dụng nền tảng trực tuyến, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội để kết nối với phụ huynh và cộng đồng.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý và dạy học. Tổ chức huấn luyện, hỗ trợ giáo viên trong thiết kế kế hoạch giáo dục, xây dựng học liệu số, và chơi học tập bằng AI.

Tham mưu, đề xuất cấp trên và huy động nguồn lực xã hội hóa để đầu tư, bổ sung thiết bị CNTT (máy tính, máy chiếu, bảng tương tác, camera, wifi toàn trường ti vi thông minh và các thiết bị hiện đại khác). Nâng cấp đường truyền internet an định, phủ sóng toàn bộ khuôn viên trường và điểm trường. Bảo dưỡng, sửa chữa thay thế kịp thời thiết bị hỏng hóc, đảm bảo tính liên tục trong ứng dụng CNTT.

Xây dựng kho học liệu số của nhà trường như bài giảng điện tử, video hình ảnh, giáo án điện tử, ngân hàng trò chơi — hoạt động) phục vụ cho chăm sóc giáo dục trẻ. Khuyến khích giáo viên tham gia xây dựng, chia sẻ và làm giàu kho học liệu số. Tổ chức quản lý, cập nhật kho học liệu số thường xuyên, dễ truy cập, sử dụng hiệu quả trong dạy học. Kết nối kho học liệu số của nhà trường với các hệ thống học liệu mở của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT.

1.9. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về huy động các nguồn lực và xây dựng mối quan hệ với cộng đồng

Đẩy mạnh công tác truyền thông: Xây dựng và phát triển các kênh truyền thông của nhà trường (Website, fanpage, Zalo, Facebook...) để lan toả, quảng bá hình ảnh, hoạt động và những thành tựu của nhà trường đến phụ huynh và cộng đồng. Tổ chức các sự kiện, hoạt động cộng đồng, ngày hội trải nghiệm để thu hút phụ huynh, cộng đồng tham gia và đồng hành.

Tăng cường vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác chăm

sóc, giáo dục và hỗ trợ các hoạt động của nhà trường. Tổ chức lấy ý kiến phụ huynh định kỳ để kịp thời nắm bắt nhu cầu, nguyện vọng và tạo sự đồng thuận

VI. Lộ trình thực hiện

Gồm 2 giai đoạn

Giai đoạn 1: Từ năm 2025-2027

Giai đoạn 2 từ năm 2028-2030

1. Giai đoạn 1: Từ năm 2025-2027

Về quy mô, mạng lưới trường, lớp: Mạng lưới trường, lớp được củng cố, sắp xếp, mở rộng, đủ năng lực huy động trẻ em đến trường; Phần đầu tỷ lệ huy động nhà trẻ từ 3 đến dưới 36 tháng: Năm 2025 đạt 55%, 2026 đạt 55%, năm 2027 đạt 56%; Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo hàng năm đạt 100% (không tính trẻ khuyết tật).

Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ: Duy trì 100% nhóm, lớp mầm non học 2 buổi/ngày; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm trung bình 0,3%/năm, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm trung bình 0,2%/năm, tỷ lệ trẻ em thừa cân - béo phì được không chế.

Về đội ngũ: Phần đầu 100% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn trở lên. Tỷ lệ giáo viên/lớp hàng năm đạt tối thiểu 2,0 giáo viên/lớp. 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức độ khá trở lên.

Về cơ sở vật chất, trường, lớp: duy trì tỷ lệ 01 phòng học/lớp, nhóm; tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 80% trở lên;

Về kiểm định chất lượng giáo dục: Hàng năm nhà trường mầm non hoàn thành tự đánh giá và duy trì được trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

2. Giai đoạn 2 từ năm 2028-2030

Về quy mô, mạng lưới trường, lớp: Mạng lưới trường, lớp được củng cố, sắp xếp, mở rộng, đủ năng lực huy động trẻ em đến trường; Phần đầu tỷ lệ huy động nhà trẻ từ 3 đến dưới 36 tháng: Năm 2028 đạt 56,2%, 2029 đạt 56,5%, năm 2030 đạt 57%; Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo hàng năm đạt 100% (không tính trẻ khuyết tật).

Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ: Duy trì 100% nhóm, lớp mầm non học 2 buổi/ngày; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm trung bình 0,4%/năm, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm trung bình 0,3%/năm tỷ lệ trẻ em thừa cân - béo phì được không chế.

Về đội ngũ: Phần đầu hàng năm có 100% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn lên. Tỷ lệ giáo viên/lớp hàng năm đạt tối thiểu 2,0 giáo viên/lớp. 85% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức độ khá trở lên.

Về cơ sở vật chất, trường, lớp: duy trì tỷ lệ 01 phòng học/lớp, nhóm; tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 85% trở lên;

Về kiểm định chất lượng giáo dục: Hàng năm nhà trường mầm non hoàn thành tự đánh giá và duy trì được trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Về phổ cập giáo dục mầm non: củng cố và duy trì kết quả chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi. Hàng năm duy trì đạt chuẩn phổ cập mẫu giáo 3-5 tuổi.

3. Kinh phí

Kinh phí dự kiến để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và tổng kinh phí cho cả giai đoạn.

Huy động XHH và tham mưu Với UBND xã hỗ trợ.

Đề nghị cấp trên đầu tư xây dựng.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược:

- Kế hoạch chiến lược được tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên thống nhất xây dựng trên cơ sở điều kiện thực tiễn, nhiệm vụ chính trị và khả năng phát triển của nhà trường. Kế hoạch được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, phụ huynh học sinh và các tổ chức cá nhân liên quan đến nhà trường.

2. Tổ chức:

- Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Phân công trách nhiệm thực hiện kế hoạch

3.1. Hiệu trưởng:

Tham mưu, đề xuất với Sở GD&ĐT, UBND xã về các cơ chế, chính sách, nguồn lực hỗ trợ thực hiện Chiến lược.

Thành lập Hội đồng tư vấn về xây dựng KH chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030.

Tổ chức xây dựng dự thảo KH chiến lược, lấy ý kiến của CBQL, GV, NV trong trường, phụ huynh học sinh; các đoàn thể trong trường;...

Xin ý kiến góp ý của chính quyền địa phương, Sở GD&ĐT

Trình Hội đồng trường xem xét, thông qua. Ban hành kế hoạch chiến lược và trình UBND xã phê duyệt KH chiến lược.

Triển khai chiến lược tới toàn thể CBQL, GV, NV. Chỉ đạo công khai KH chiến lược lên Website của trường, Gửi cho cơ quan quản lý cấp trên, chi bộ và các bên liên quan.

Đại diện nhà trường trong các mối quan hệ với địa phương, các tổ chức, đơn vị tài trợ để huy động nguồn lực; giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện chiến lược.

Xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm; phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với khả năng, sở trường của từng người, chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc thực hiện đảm bảo tiến độ.

Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về tiến độ và kết quả thực hiện Chiến lược tới các cơ quan quản lý các cấp.

3.2. Phó Hiệu trưởng:

Tham mưu, giúp việc trực tiếp cho Hiệu trưởng trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện Chiến lược theo phân công nhiệm vụ. Xây dựng dự thảo các kế hoạch hành động chi tiết (hàng năm, theo quý, tháng) dựa trên Chiến lược; phụ trách, điều hành việc triển khai các nhóm nhiệm vụ giải pháp của chiến lược theo phân công nhiệm vụ của Hiệu trưởng. Tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ của các bộ phận, cá nhân. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện từ các tổ chuyên môn, các đoàn thể và cá nhân để báo cáo Hiệu trưởng,... phụ trách xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học; chỉ đạo công tác thu thập minh chứng đánh giá trường học.

4.3. Tổ trưởng

Tổ trưởng: Xây dựng kế hoạch hoạt động tổ theo năm học và từng giai đoạn, phù hợp với kế hoạch chung của nhà trường. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo định kỳ, triển khai, thảo luận và thống nhất các nội dung liên quan đến chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, hồ sơ chuyên môn của giáo viên trong tổ, kịp thời báo cáo Ban giám hiệu. Đề xuất biện pháp bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao năng lực, tay nghề cho giáo viên; phát hiện, bồi dưỡng giáo viên giỏi, giáo viên cốt cán. Phát huy tinh thần đổi mới, sáng tạo trong tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ: động viên, khuyến khích giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, viết sáng kiến. Phối hợp chặt chẽ với Ban giám hiệu, trong quản lý, chỉ đạo và giải quyết những vấn đề phát sinh trong công tác chuyên môn.

Tổ phó: Hỗ trợ tổ trưởng trong việc xây dựng, triển khai và giám sát kế hoạch hoạt động. Trực tiếp phụ trách một số nội dung chuyên môn theo phân công, đảm bảo kịp thời, chất lượng. Theo dõi, đôn đốc giáo viên trong tổ thực hiện quy chế chuyên môn, chế độ hồ sơ, sổ sách. Thay mặt tổ trưởng điều hành sinh hoạt tổ khi được ủy quyền và đề xuất sáng kiến, biện pháp nâng cao hiệu quả công tác chuyên môn của tổ, tham gia công tác tự đánh giá và thu thập minh chứng.

3.4. Giáo viên, nhân viên:

Giáo viên: Xây dựng và tổ chức kế hoạch giáo dục trẻ theo Chương trình Giáo dục mầm non mới đảm bảo lộ trình của các cấp và kế hoạch nhà trường Vận dụng linh hoạt các phương pháp giáo dục tích cực, lấy trẻ làm trung tâm

tăng cường hoạt động trải nghiệm, Steam, dự án, CNTT. Chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo an toàn thể chất và tinh thần cho trẻ. Tham gia đầy đủ các lớp nuôi dưỡng, tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ, đáp ứng chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và CDS trong giảng dạy. Tham gia các hoạt động tập thể của nhà trường, phối hợp tốt với phụ huynh và cộng đồng trong chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Nhân viên: Quản lý hồ sơ, công văn, văn bản đi/đến; ứng dụng CNTT trong quản lý. Nhân viên kế toán tham mưu thực hiện quản lý tài chính, kế toán đúng quy định; công khai minh bạch tài chính; tham mưu cho Ban giám hiệu về công tác thu chi, sử dụng nguồn lực.

Nhân viên y tế học đường quản lý hồ sơ sức khỏe khám sức khỏe định kỳ, theo dõi và chăm sóc sức khỏe trẻ hằng ngày; tham gia giáo dục kỹ năng sống, vệ sinh, phòng bệnh.

Nhân viên cấp dưỡng: Thực hiện chỉ biến bữa ăn bán trú đảm bảo dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm; phối hợp theo dõi khẩu phần ăn của trẻ.

Nhân viên bảo vệ: Đảm bảo an ninh, an toàn tài sản và trật tự trong khuôn viên nhà trường; phối hợp kiểm soát ra vào, phòng chống cháy nổ.

Tham gia công tác tự đánh giá và thu thập minh chứng.

4. Các tổ chức, đoàn thể

4.1. Hội đồng trường

Tổ chức cho các thành viên Hội đồng trường đóng góp ý kiến vào dự thảo KH chiến lược sau khi nhà trường trình.

Ban hành Nghị quyết thông qua KH chiến lược; nghị quyết điều chỉnh, bổ sung chiến lược.

Giám sát việc thực hiện KH chiến lược của nhà trường.

4.2. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Tổ chức các phong trào thi đua, hoạt động tình nguyện, các chương trình rèn luyện kỹ năng sống cho đoàn viên và trẻ mầm non.

Phát huy sức trẻ trong ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, xây dựng môi trường giáo dục hiện đại, thân thiện. Bồi dưỡng, phát triển đoàn viên, xây dựng nguồn cho Đảng. Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, phong trào văn hóa - văn nghệ - thể thao.

4.3. Ban đại diện CMHS

Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Vận động phụ huynh ủng hộ, tham gia các hoạt động giáo dục, xây dựng cơ sở vật chất, cảnh quan trường lớp.

Là cầu nối giữa phụ huynh và nhà trường, góp phần tạo sự đồng thuận, thống nhất trong giáo dục trẻ.

Tham gia giám sát việc thu chi, đảm bảo tính minh bạch, dân chủ trong sử

dụng các nguồn lực.

5. Cơ chế phối hợp với các tổ chức liên quan

5.1. Với các ban ngành, đoàn thể địa phương

Phối hợp với Trường các thôn/đội/bản, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Khuyến học, Hội Cựu chiến binh... trong công tác tuyên truyền, huy động trẻ đến trường, tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, giáo dục kỹ năng sống.

Kết nối với trạm y tế xã để quản lý sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ.

Phối hợp với các tổ chức xã hội, công an xã, dân quân để đảm bảo an ninh, an toàn trường học.

5.2. Với Ban đại diện cha mẹ học sinh

Thực hiện cơ chế phối hợp hai chiều, dân chủ, công khai, định kỳ họp và trao đổi thông tin. Huy động sự tham gia của phụ huynh trong công tác giáo dục, chăm sóc, nuôi dưỡng và xây dựng cơ sở vật chất. Tạo sự đồng thuận và đồng hành của phụ huynh trong thực hiện các mục tiêu chiến lược của nhà trường.

5.3. Với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hảo tâm

Thiết lập mối quan hệ hợp tác, kêu gọi hỗ trợ, tài trợ để nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, bữa ăn bán trú cho trẻ.

Đảm bảo cơ chế công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng và bên Tri ân, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực nguồn lực tài trợ.

5.4. Nguyên tắc phối hợp

Đảm bảo dân chủ - công khai - minh bạch - hiệu quả.

Phối hợp dựa trên kế hoạch thống nhất, có phân công rõ ràng trách nhiệm thời gian và kết quả đầu ra.

Có cơ chế theo dõi, đánh giá, ghi nhận và biểu dương các cá nhân, tổ chức tham gia hiệu quả.

VIII, ĐÁNH GIÁ VÀ ĐIỀU CHỈNH

1. Cơ chế rà soát, đánh giá định kỳ

Định kỳ cuối học kỳ vào thời điểm tháng 12 và tháng 5 hàng năm tiến hành đánh giá tiến độ, điều chỉnh kế hoạch chiến lược. Rà soát việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm theo kế hoạch chiến lược và đánh giá tiến độ thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu trong từng lĩnh vực (chất lượng nuôi dưỡng - chăm sóc – giáo dục, cơ sở vật chất, đội ngũ, công tác quản lý...). để kịp thời đề xuất giải pháp điều chỉnh kế hoạch triển khai ngắn hạn và trung hạn. Cập nhật, bổ sung các hoạt động phù hợp với tình hình thực tế.

Cuối mỗi năm học tiến hành tổ chức sơ kết kết quả thực hiện kế hoạch chiến lược trong từng năm học để đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu

ngắn hạn của năm và rút kinh nghiệm về công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện, phối hợp giữa các bộ phận thông qua hình thức họp hội đồng sư phạm toàn trường hoặc lấy ý kiến đóng góp từ giáo viên, phụ huynh, các bên liên quan (nếu cần).

Cuối giai đoạn: Tiến hành tổng kết, đánh giá hiệu quả kế hoạch chiến lược giai đoạn 2025-2030 vào năm 2030 để đánh giá những việc đã làm được những việc chưa làm được để kịp thời đưa ra các giải pháp phù hợp làm cơ sở cho xây dựng kế hoạch chiến lược giai đoạn mới.

2. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược

Căn cứ vào kết quả đánh giá định kỳ vào cuối mỗi học kỳ, cuối năm kịp thời điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch; quy mô học sinh, chất lượng giáo dục hiện phù hợp nhất để đạt được mục tiêu tổng thể một cách hiệu quả nhất. chất lượng đội ngũ giáo viên, nguồn lực tài chính... và đưa ra các giải pháp thực hiện phù hợp nhất để đạt được mục tiêu tổng thể một cách hiệu quả nhất.

IX. KẾT LUẬN

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường dựa trên cơ sở thực tế hiện có của nhà trường đã đạt được cùng với kế hoạch trong tương lai mà nhà trường sẽ phấn đấu vươn tới.

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 của trường mầm non Phú Lương xã Mường Nhà, trình ủy ban nhân dân xã Phê duyệt./.

Nơi nhận:

- UBND xã Mường Nhà
- CB, GV, NV
- Ban đại diện CMHS
- Đăng website trường
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)



Lò Thị Nút

PHÊ DUYỆT CỦA UBND XÃ MUỐNG NHÀ CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)



Đặng Văn Tuấn

